**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NAM SÁCH**
**TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 28-5-2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Tuấn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Quảng và bà Bùi Thị Quy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 04/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 10/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 tại xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị L; vợ là chị: Phạm Thị Hà N, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2018 chuyển tạm giam từ ngày 03/02/2018 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Đặng Sỹ B, sinh năm 1988;

Trú tại: Khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Ông Phạm Khắc T, sinh năm 1958;

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/02/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Especial màu xanh biển kiểm soát 34K9-4973 (xe H mua lại của ông Phạm Khắc T) đi giao gạch cho nhà phân phối tại huyện N. Khi đang đi trên đường, H gặp người đàn ông tên D - là bạn xã hội quen biết, không rõ địa chỉ. D hỏi mượn xe máy đi có việc, H đồng ý. D lấy xe đi, khoảng 15 phút sau thì quay lại chỗ H đang đứng đợi và đưa cho H số tiền 200.000 đồng, D nói với H đi ra khu vực Cầu H lấy ma túy đá về sử dụng chung, H đồng ý. D đưa cho H chiếc điện thoại di động Nokia mặt sau không có nắp và bảo H đến địa điểm trên thì gọi vào số điện thoại đầu tiên trong phần cuộc gọi đi, sẽ có người mang ma túy đến. H cầm tiền và đi xe máy ra khu vực Cầu H. Khi đến nơi, H lấy điện thoại và gọi theo hướng dẫn của D thì có giọng của người phụ nữ nghe máy, người phụ nữ này đứng ở bên đường, vẫy tay ra hiệu cho H. H đi đến gặp người phụ nữ, đưa cho người này số tiền 200.000 đồng, người phụ nữ đưa H 01 gói nilon có kích thước 2x1.5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H cầm gói ma túy trên tay trái rồi lên xe máy đi về chỗ D đứng đợi, ngay lúc đó lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang trên tay trái của H đang cất giữ 01 gói ma túy đá.

Tại kết luận giám định số 188/KLGĐ-PC54 ngày 03/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn H, gửi đến giám định, có trọng lượng là 0,140 gam, là loại Methamphetamin. Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (Nay là Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323).

Vật chứng vụ án: 01 phong bì có dấu niêm phong số 188/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,097 gam ma túy Methamphetamin hoàn lại sau giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Especial màu xanh biển kiểm soát 34K9-4973; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mặt trước màu

xanh, không có nắp sau, màn hình bị vỡ có số IMEL: 357401045064945, trong máy có 01 sim đã hỏng, trên mặt sim có dãy số 8984048831003481930. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đang quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-NS ngày 03/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 13 đến 15 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 01/02/2018; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,097g Methamphetamine được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 188/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có 01 sim, trên mặt sim có dãy số 8984048831003481930; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial màu xanh biển kiểm soát 34K9-4973; Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2018, tại khu vực cầu H thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine có trọng lượng 0,140 gam, mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi bị cáo H cất giấu trái phép 0,140g chất ma túy loại Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Tuy nhiên, chất ma tuý có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Ma tuý không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 188/PC54 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,097g Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Especial màu xanh biển kiểm soát 34K9-4973, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mặt trước màu xanh, không có nắp sau, màn hình bị vỡ có số IMEL: 357401045064945, trong máy có 01 sim đã hỏng, trên mặt sim có dãy số 8984048831003481930 (bị cáo khai do D đưa cho), bị cáo dùng để liên lạc với người bán ma túy là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người tên D, theo lời khai của bị cáo là người đã đưa điện thoại và 200.000đ để bị cáo mua ma túy, cơ quan điều tra không xác định được tên họ, địa chỉ cụ thể của D, nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 13 *(Mười ba)* tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 01/02/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,097g Methamphetamine được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 188/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có 01 sim, trên mặt sim có dãy số 8984048831003481930.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial màu xanh biển kiểm soát 34K9-4973.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 08/5/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Vũ Thanh Tuấn**